

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát
làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017; Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 82/2024/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy

định phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy; Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy; Quyết định số 4426/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy”; Giấy phép khai thác khoáng sản số 79/GP-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt tại mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 767/TTr-SNNMT ngày 23/6/2025 (kèm theo Công văn số 3915/STC-QLNS ngày 23/5/2025 của Sở Tài chính, Công văn số 1655/UBND-NNMT ngày 23/6/2025 của UBND huyện Cẩm Thủy và Biên bản hội nghị ngày 20/6/2025 giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tư pháp, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa; gồm các nội dung sau:

1. Tổ chức nộp tiền trúng đấu giá: Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt.

a) Địa chỉ: số nhà 06, phố Thắng, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

b) Mã số thuế: 2803099430.

2. Các thông số tính tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt

a) Trữ lượng tính tiền trúng đấu giá (Q) theo Quyết định số 4426/QĐ-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt trữ khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng tại mỏ cát xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy (nay là xã Cẩm Thủy), gồm:

- Trữ lượng khoáng sản cát cấp 122 (khoáng sản trúng đấu giá) là: 2.817.031 m³; trong đó: trữ lượng cát đen Q₁ = 2.367.277 m³; trữ lượng cát vàng Q₂ = 449.754 m³.

- Trữ lượng khoáng sản đi kèm cấp 122 là: 231.768 m³; trong đó: đất làm vật liệu san lấp Q₃ = 172.973 m³; cuội, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường Q₄ = 58.795 m³.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (G):

- Đối với cát đen, G₁ = 168.900 đồng/m³;
- Đối với cát vàng G₂ = 281.500 đồng/m³;
- Đối với đất san lấp, G₃ = 61.740 đồng/m³;
- Đối với cuội, sỏi, G₄ = 189.168 đồng/m³.

c) Hệ số thu hồi khoáng sản liên quan đến phương pháp khai thác (K₁) = 0,9 (khai thác cát thực hiện bằng phương pháp khai thác lộ thiên).

d) Hệ số liên quan đến điều kiện kinh tế - xã hội (K₂) = 0,9 (theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ).

đ) Mức thu tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản: (R_{đg}) = 5,1%.

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản đi kèm (R): đất làm vật liệu san lấp: R₂ = 3%; cuội, sỏi: R₃ = 5%.

3. Tổng số tiền trúng đấu giá tại thời điểm tính tiền (T_{cl}) là: 22.457.143.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, bốn trăm năm mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

4. Tổng số lần nộp: 15 lần (hoàn thành việc thu tiền vào nửa đầu thời hạn khai thác là 30 năm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 79/GP-UBND ngày 22/5/2025 của UBND tỉnh).

5. Số tiền nộp hàng năm (T_{hn})

a) Lần đầu (năm 2025): T_{ld} = 22.457.143.000 đồng : 15 x 30% = 449.142.860 đồng, làm tròn là 449.143.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi chín triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

b) Lần thứ 2 đến lần thứ 15 (từ năm 2026 đến năm 2039)

$$T_{hn} = (T_{cl} - T_{ld}) : (15 - 1)$$

T_{hn} = (22.457.143.000 đồng - 449.143.000 đồng) : 14 = 1.572.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi hai triệu đồng*).

6. Thời gian nộp bắt đầu từ năm 2025 đến năm 2039.

7. Số tiền nộp từ năm 2026 trở đi sẽ được thay đổi trong trường hợp có sự thay đổi về giá tính thuế tài nguyên do UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xác định lại theo quy định tại điểm 3 khoản 16 Điều 2 và khoản 5 Điều 3 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ, gửi Thông báo đến Thuế tỉnh Thanh Hóa để thực hiện thu tiền theo quy định.

8. Diện tích xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa chiếm 100%.

Điều 2. Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Thuế tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về kết quả thăm dò, đánh giá đầy đủ quy mô tài nguyên, trữ lượng, chất lượng các loại khoáng sản; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trữ lượng khoáng sản theo quy định; số liệu tính toán, thời điểm xác định tiền trúng đấu giá, kết quả tham mưu xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định này.

2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

- Phối hợp, cung cấp thông tin để Thuế tỉnh Thanh Hóa thực hiện việc hoàn trả lại số tiền đặt cọc của Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt khi tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy; cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu để Thuế tỉnh Thanh Hóa thực hiện việc thông báo cho Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt nộp số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Thuế tỉnh Thanh Hóa trong công tác đôn đốc, theo dõi việc thu, nộp tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với hành vi không nộp hoặc chậm nộp tiền trúng đấu giá mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường nêu trên.

- Xác định số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp từ năm 2026 trở đi theo quy định tại điểm 3 khoản 16 Điều 2 và khoản 5 Điều 3 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ, gửi Thông báo đến Thuế tỉnh Thanh Hóa để thực hiện thu tiền theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong việc kiểm soát, giám sát hoạt động khoáng sản, thu hồi khoáng sản tại mỏ cát nêu trên theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện.

b) Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan, thực hiện việc hoàn trả lại số tiền đặt cọc của Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt đã nộp vào ngân sách nhà nước khi tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy theo quy định.

- Thông báo cho Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt nộp số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định đối với hành vi không nộp hoặc chậm nộp tiền trúng đấu giá mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường nêu trên.

c) Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Thuế tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị liên quan thực hiện hoàn trả lại số tiền đặt cọc của Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt khi tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy theo đúng quy định của pháp luật.

d) UBND xã Cẩm Thủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý khoáng sản, đất đai theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; kiểm tra, quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện.

đ) Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt có trách nhiệm:

- Nộp số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Thủy vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật; trường hợp khi có hướng dẫn, yêu cầu khác của các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền hoặc trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan có ý kiến về tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính, Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt phải chấp hành nộp bổ sung đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuế, nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Cấm mốc giới khu vực mỏ, khai thác khoáng sản trong phạm vi khu vực mỏ được cấp phép, theo công suất, trữ lượng được cấp phép theo quy định của pháp luật; chỉ khai thác đúng theo mốc giới đã được cấm, được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

- Chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về kê khai, nộp thuế đúng, đủ sản lượng được cấp phép; kê khai giá với Sở Xây dựng, niêm yết, công khai giá bán vật liệu (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) tại mỏ theo quy định; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chủ đầu tư các dự án để cung cấp báo giá (giá bán tại mỏ) phục vụ việc lập dự án đầu tư theo quy định; không

được từ chối, gây khó khăn trong việc cung cấp giá bán khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

- Tuyệt đối không găm hàng, tích trữ, đầu cơ, nâng giá, ép giá, bán với giá cao hơn mức giá (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) đã kê khai giá được niêm yết, công bố gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước và nhân dân; thực hiện việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ, đúng giá bán cho người dân, doanh nghiệp.

- Trước khi thực hiện khai thác khoáng sản phải hoàn thành việc lắp trạm cân, các thiết bị giám sát tại mỏ theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện việc báo cáo công suất, trữ lượng khai thác với cơ quan chức năng theo quy định; hàng ngày làm việc, thực hiện kết nối, truyền thông tin và cung cấp giá bán vật liệu với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, để công bố công khai trên Website do Sở Tài chính quản lý.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động khai thác khoáng sản, áp dụng khoa học công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và không làm thất thoát trong khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm việc kê khai giá bán không đúng thực tế, vi phạm các quy định trong hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND xã Cẩm Thủy, Công ty cổ phần Đầu tư khai thác khoáng sản Thành Đạt và Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Cục Khoáng sản Việt Nam (để b/c);
 - Các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CNXDKH, KTTC(ĐNV).
- QĐPDTDG 25-10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi